

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang

Bà Nguyễn Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/HSST-QĐ ngày 25/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đình N (Tên gọi khác: /), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1040/77 đường H, tổ 15, ấp N, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; họ và tên cha: Bùi Đình Nh, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 đến ngày 12/01/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

1. Họ và tên: Trần Thị Trúc L (Tên gọi khác: /), sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 8B, tổ M, Khu phố S, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên; họ và tên cha: Trần Thanh V, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2020; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Vũ Hải H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 1465/44/11/3 đường L, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Đình Nh, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 1040/77 đường H, tổ 15, ấp N, xã X, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/8/2020, Bùi Đình N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RS, biển số: 59Z1-072.22 chở Trần Thị Trúc L lưu thông trên đường M, phường P, Quận B hướng đi từ đường N ra đường B. Khi thấy thanh niên chạy xe hiệu mô tô hiệu YAZ cùng chiều nên nói với L “ĐM xe này đẹp em”. Cùng lúc ông Vũ Hải H chạy kế bên nghe N chửi thề, tưởng N chửi mình nên hai bên cự cãi nhau. Khi đi đến trước nhà số 82 đường M, phường P, Quận B, ông H chặn đầu xe máy của N rồi dùng tay đánh N, nhưng N né được làm ông H cùng xe té ngã xuống đường. N lấy con dao bấm đang treo ở chùm chìa khóa của xe máy, cầm tay phải đâm vào má (gần mang tai) bên trái H 01 nhát gây chảy máu. Thấy N đánh gây thương tích cho ông H, Trần Thị Trúc L đã không can ngăn mà còn dùng nón bảo hiểm đánh vào người ông H. Sau đó, N và L điều khiển xe chạy về nhà.

Ông H bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện VP, Quận 7. Đến 21 giờ 51 phút cùng ngày, ông Trịnh Duy A bạn của ông H trình báo Công an. Ngày 22/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 7 mời Bùi Đình N và Trần Thị Trúc L đến làm việc, N và L đã khai nhận hành vi gây thương tích cho ông H.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 843/TgT.20 ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của Vũ Hải H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng má trái gây thủng đứt da, đứt các nhánh bên động mạch hàm và tĩnh mạch kế cận, đứt tuyến mang tai đã được điều trị khâu cầm máu, khâu tuyến mang tai, hiện còn:

- + Một sẹo còn mào kích thước 3x (0,1-0,2)cm (ảnh 1) trên diện sưng bầm.*
- + Hình ảnh tự dịch kèm chỉ căn quang vùng tuyến mang tai trên phim chụp cắt lớp vi tính.*
- + Tổn thương thần kinh VII nhánh má ngay vị trí vết thương trên diện cơ đồ.*
- + Miệng méo sang phải, mờ nếp mũi má trái (ảnh 2).*

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14 % (Mười bốn phần trăm). ”

Vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 20cm, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền tổn hại sức khỏe cho ông Vũ Hải H 70.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQ7 ngày 29/01/2021 Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134) của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Đình N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

+ Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a Khoản 1 Điều 134); các điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

+ Vật chứng vụ án: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave RS, biển số: 59Z1-072.22, màu đỏ bạc đen, biển số 59Z1-070.22, xe của ông Bùi Đình Nh cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng và phạm tội ông Nhã không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nh. 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 20 cm, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Vũ Hải H nhận tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền tổn hại sức khỏe 70.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 843/Tg.T.20 ngày 15/9/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/8/2020, bị cáo Bùi Đình N dùng dao là hung khí nguy hiểm, cố ý đâm vào má trái (gần mang tai) gây nên vết thương 14% cho Vũ Hải H, sau khi Bùi Đình N dùng dao đâm gây chảy máu cho Vũ Hải H, thì Trần Thị Trúc L có hành vi dùng nón đánh vào người của H.

[3] Các bị cáo Bùi Đình N, Trần Thị Trúc L và bị hại Vũ Hải H không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ việc cả hai bên đang lưu thông trên đường, Bùi Đình N thấy thanh niên chạy xe hiệu mô tô hiệu YAZ cùng chiều nên khen xe đẹp với bị cáo L bằng cách chửi thề, Vũ Hải H tưởng Nhi chửi mình nên hai bên cự cãi và H đánh N trước nhưng không trúng, N dùng dao bấm đâm H, L dùng nón bảo hiểm đánh tiếp H, gây thương tật cho Vũ Hải H 14%. Do đó, hành vi dùng hung khí nguy hiểm, dùng nón bảo hiểm gây thương tích bị hại cùng một lúc mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp quy định tại điểm đ Khoản 2 (thuộc điểm a Khoản 1) Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi các bị cáo là phạm tội do lỗi cố ý, rất nguy hiểm, thuộc trường hợp nghiêm trọng vì không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Bùi Đình N, Trần Thị Trúc L có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nhi đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn hại sức khỏe cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo Bùi Đình N, Trần Thị Trúc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[7] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết: Các bị cáo phạm tội lần đầu và các bị cáo phạm tội có một phần do lỗi của người bị hại, gia đình bị cáo N có cha của bị cáo tham gia lực lượng vũ trang được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang, ông nội bị cáo Nhi là người có công với cách mạng, để áp dụng quy định pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn thi hành bộ Luật hình sự, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội bằng chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

+ Xe gắn máy hiệu Honda Wave RS, biển số: 59Z1-072.22, màu đỏ bạc đen, biển số 59Z1-070.22 do ông Bùi Đình Nh làm chủ sở hữu, ông Nh cho bị cáo N mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo sử dụng và phạm tội ông Nh không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho ông Nh là có căn cứ nên không xét.

+ 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 20cm; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen là dụng cụ phạm tội; xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Bùi Đình N đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền tổn hại sức khỏe cho người bị hại ông Vũ Hải H số tiền 70.000.000 đồng, ông H đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[11] các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Đình N, Trần Thị Trúc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ Khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 69 Luật Thi hành án hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 12/5/2021.

2. Áp dụng điểm đ Khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1) Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 69 Luật Thi hành án hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Trúc L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 12/5/2021.

3. Giao bị cáo Bùi Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và giao bị cáo Trần Thị Trúc L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo: Bùi Đình N, Trần Thị Trúc L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp có bị cáo nào thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo có hành vi vi phạm phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ Luật hình sự.

4. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo: Bùi Đình N tại địa chỉ: Số 1040/77 đường H, tổ 15, ấp N, xã X, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Thị Trúc L tại địa chỉ: Số 8B, tổ M, Khu phố S, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; cho đến khi có quyết định thi hành án theo quy định của pháp luật.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao xếp bằng kim loại, dài khoảng 20cm; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44 ngày 11/01/2021).

6. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Đình N và bị cáo Trần Thị Trúc L, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

8. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo: Bùi Đình N và Trần Thị Trúc L).

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu (Tk Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ